TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 14 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1997

HKTT: Thôn Sông H, xã Xuân Á, huyện Văn Y, tỉnh Y.

Chỗ ở hiện nay: Phố Vũ D, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1979

HKTT: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Hiện đang chấp hành án tại: Khu 1, Đội 19, Trại giam Suối H, huyện B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Trung K có 01 con chung là cháu Nguyễn An K, sinh ngày 09/8/2022.

Anh chị tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn An K cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu K thành niên. Anh Nguyễn Trung K không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị A do chị Nguyễn Thị A không yêu cầu.

Anh Nguyễn Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Trung K đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị A nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003890 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị Nguyễn Thị A số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ(nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thuỷ